

Có báo thư

DEC 0 4 198

Trần anh Tuấn

Pomona, CA. 91766

Phone:

Ngày 30 Tháng 11, 1984

Bà Khúc Minh Thở  
Chủ Tịch Hội GDTNCTVN  
P.O. Box 5435  
Arlington, VA. 22205

Thưa Bà:

Theo lời yêu cầu của Hội, tôi xin gửi bạn sao mẫu đơn tôi đã nộp qua chương trình ODP đến cho hội để bổ túc hồ sơ cho cha của tôi là Trung Tá Trần Mộng Di. Xin Hội lưu ý là địa chỉ hiện tại của cha tôi vẫn là: Trại 6, Z 30C - KC, Hàm Tân, Tỉnh Thuận Hải.

Trưởng hợp Hội cần tôi bổ túc thêm hồ sơ cho cha tôi hoặc cần sự góp phần cộng tác của tôi, xin Hội vui lòng thông báo cho tôi biết.

Kính chúc Bà và các Bác đang làm việc tại Hội được dồi dào sức khỏe để giúp đỡ cho những tù nhân chính trị Việt Nam mau được đoàn tụ cùng gia đình.

Trân-trọng chào Bà.

Kính thư,



Trần anh Tuấn



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 23038

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 508411  
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005  
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

COPY

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of, SAN BERNARDINO CA. 92324Your Name: Mr/Mrs/ Ms TRAN ANH TUANPhone (home) [REDACTED]  
(work) [REDACTED]Your Address [REDACTED]

Number Street

CUCAMONGA CA. 91730

County/City State

Zip

Date of Birth: MAY 19 1957Place of Birth: HUE VIETNAMDate of Entry to U.S. MAR 18 1980Alien Number A 22-989-329Naturalization Certificate Number (If Applicable) [REDACTED]

Legal Status

Parolee ☐Permanent Resident Alien ☒U.S. Citizen ☐

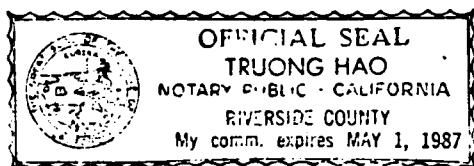
I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

| Name               | Sex | Date/Place of Birth | Relation to you | Address in Vietnam    |
|--------------------|-----|---------------------|-----------------|-----------------------|
| 1-TRAN MONG DI     | M   | Feb 06-1934 VIETNAM | FATHER          | B/345 AP CHO          |
| 2-TRAN THI YEN NGA | F   | Feb 02-1936 VIETNAM | MOTHER          | NHO HUYEN             |
| 3-TAAN TH TO TAM   | F   | Feb 20 1962 VIETNAM | SISTER          | THU DUC               |
| 4-TRAN THI TO LAN  | F   | NOV 23 1963 VIETNAM | SISTER          | T/PHO CH MINH VIETNAM |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

[Signature]  
Your SignatureSubscribed and sworn to before me this  
10th day of January, 1984.

Stamp or Seal of Notary

[Signature]  
Signature of Notary PublicMy commission expires: May 1, 1987

L.S.

\*\* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 23038

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 508411  
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005  
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

COPY

## AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of, SAN BERNARDINO CA. 92324Your Name: Mr/Mrs/ Ms TRAN ANH TUANPhone (home) [REDACTED](work) [REDACTED]Your Address [REDACTED]

Number

Street

CUCAMONGA CA. 91730

County/City State

Zip

Date of Birth: MAY 19 1957Place of Birth: HUE VIETNAMDate of Entry to U.S. MAR 18 1980Alien Number A 22-989-329Naturalization Certificate Number (If Applicable) [REDACTED]

Legal Status

Parolee ☐Permanent Resident Alien ☒U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

| Name               | Sex | Date/Place of Birth | Relation to you | Address in Vietnam    |
|--------------------|-----|---------------------|-----------------|-----------------------|
| 1-TRAN MONG DI     | M   | Feb 06-1934 VIETNAM | FATHER          | B/345 AP CHO          |
| 2-TRAN THI YEN NGA | F   | Feb 02-1936 VIETNAM | MOTHER          | NHO HUYEN             |
| 3-TRAN THI TO TAM  | F   | Feb 20 1962 VIETNAM | SISTER          | THU DUC               |
| 4-TRAN THI TO LAN  | F   | NOV 23 1963 VIETNAM | SISTER          | T/PHO CH MINH VIETNAM |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |
|                    |     |                     |                 |                       |

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

[Signature]  
Your Signature

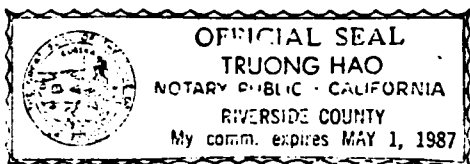
Subscribed and sworn to before me this

10th day of January, 1984.

Stamp or Seal of Notary

[Signature]

Signature of Notary Public

My commission expires: Mar 1, 1987

\*\* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)

## THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

CPR ID = SIR  
RUN DATE: 09/08/81  
PAGE NO. 3389

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 508411

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: TRAN MONG DI

Other names used:

Sex: M DOB:(mmddyy) 02/06/34 COB: VN  
Address in Vietnam:B/345 AP CHO NHO HUYEN THU OUC  
T.P. HO CHI MINH, VIET NAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATE

Name: TRAN ANH TUAN

DOB:(mmddyy) 05/19/57 COB: HUE VIETNAM

Address: CUCAMONGA, CA 91210

Telephone (Home): (Business): / /

Category: REF PRA USC

## ACCOMPANYING RELATIVES

| NAME                   | Sex | DOB | Rel. | COB | FALCON |    |    | Documentation |    |    |    | OTHER |    |    |     |    |     |     |
|------------------------|-----|-----|------|-----|--------|----|----|---------------|----|----|----|-------|----|----|-----|----|-----|-----|
|                        |     |     |      |     | M/F    | MM | DD | YY            | PA | MM | DD |       | YY | BC | BCT | MC | NCT | GVN |
| 1. TRAN MONG DI        | M   | 02  | 06   | 34  | PA     | VN |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 2. TRAN THI YEN NGA    | F   | 02  | 02   | 36  | WI     | VN |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 3. TRAN THI ANH NGUYET | F   | 01  | 21   | 59  | DA     | VN |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 4. TRAN THI TO TAM     | F   | 02  | 20   | 62  | DA     | VN |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 5. TRAN THI TO LAN     | F   | 11  | 23   | 63  | DA     | VN |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 6. TRAN ANH KIST       | M   | 11  | 14   | 67  | SO     | VN |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 7.                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 8.                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 9.                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 10                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 11                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 12                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 13                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |
| 14                     |     |     |      |     |        |    |    |               |    |    |    |       |    |    |     |    |     |     |

## PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

## SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 03/13/80 Rel-Sponsor to PA: SO

I-130 AOR AOS BC BCT MC NCT GVN PHOTO I-94/I-551 OTHER

VENL #: SRV #: JVL:

I -- X 0 0 0 -- -- 0 -- 0

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAF SVC: 11/15/82 PR US Combat AND: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLUP: --/--/-- OTHER: --/--/--

Replst by: --/--/-- ON: --/--/-- LOI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # --/--/-- FEEDBACK LIST --/--/--

Other Actions: --/--/-- Medical Prob: --/--/--

VOLAG NAME: --/--/--

VOLAG ASSUR: Sought --/--/-- Recd: --/--/-- V #: --/--/-- MAN #: --/--/-- RECONF: Sought --/--/-- Recd: --/--/--

POSSIBLE DUPS: # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/-- # --/--/--

From : HỘI GIỚI THIỆU  
P.O. BOX 5435  
Arlington, VA. 22205

To : Tran Anh Tuan

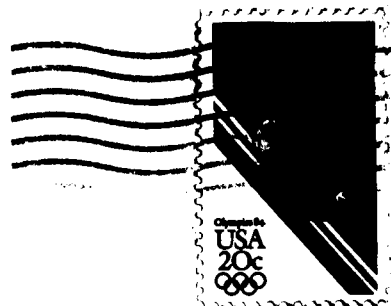


POMONA , LA 91766



From : Tran Anh Tuan

  
Appleton, CA 91766



To : HỒI G.Đ.T.N.C.T.V.N.

P.O. BOX 5435

ARLINGTON , VA 22205

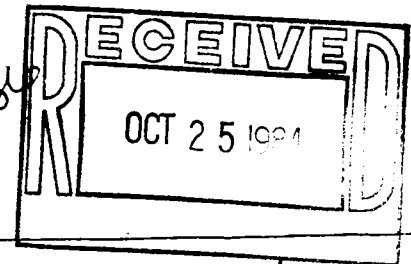


Trần Hồng Di

INTAKE FORM  
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

ODP  
R22

12-02-84



Carol  
Cho  
11/23/84  
KF

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : TRẦN MỘNG DÌ  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : February 06 1934  
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Male Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) : M  
(Tình trạng gia đình)

ADDRESS IN VIETNAM : Mailing address of wife and daughters in Vietnam :  
(Địa chỉ tại VN) B/345 ấp CHỢ NHỎ, Huyện Thủ Đức, Thành Phố HỒ CHÍ MINH, V.N.

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) Yes No (Không) :  
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 06/13/1975 To (Đến) : Present

PLACE OF RE-EDUCATION : Trại 6, Z 30 C - KC, HẦM TÂN, Tỉnh THUẬN HẢI  
CAMP (TRẠI TÙ )

PROFESSION (Nghề Nghiệp) : Military Officer, Military ID # 54/202916

EDUCATION IN U.S. : Fort Benning, Georgia, 1956  
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : Lieutenant - Colonel,

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Please see Additional Info. Date (Năm) :  
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : Yes IV Number (số hồ sơ) : 508 - 411 No (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng), Xin ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : B/345 Ấp CHỢ NHỎ, Huyện Thủ Đức  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) Thành Phố HỒ CHÍ MINH

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : TRẦN ANH TUẤN  
(Tên, Địa chỉ Thân nhân : 321 S. WHITE AVE, POMONA, CA 91766, USA  
hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : No (Không) : Permanent Resident

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : Son

NAME AND SIGNATURE : Tuan Tran, [Redacted], Pomona, CA 91766. Phone [Redacted]  
ADDRESS OF INFORMANT  
(Tên, Địa chỉ, Chữ Ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 10/22/84 [Signature]

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): TRẦN MÔNG DI  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| TRẦN THỊ YẾN NGA                         | 02/02/1936    | Wife                 |
| TRẦN THỊ TÔ' TÂM                         | 02/20/1962    | Daughter             |
| TRẦN THỊ TÔ' LAN                         | 11/23/1963    | Daughter             |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

## ADDITIONAL INFORMATION:

- Last position held before 4/1975 was  
Quân Trăn Trưởng kiêm Chỉ Huy Trưởng Bộ Chỉ Huy Chiến Thuật  
Chiến Lược, Dalat, Tuyên Đức.
- was also District Chief of the following districts: Đức Tu, Biên Hòa;  
Bình Chánh - Gia Định; and Xuân Lộc - Long Khánh.
- Before becoming District Chief, worked at The National Military  
Academy, Dalat, from 1957 to 1968.

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

Box 10, Arlington, VA 22205

\*\*\*\*\*

AS OF: 11/22/84

LIST OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS

Prisoner's name, : Former : Currently: Former : Date of Application : Name, address, and Tel. number  
date of birth and address: rank/position: detained : Prisoner : For Orderly Departure: of Relative in the U.S.  
: : in prison: in Vietnam: (IV number, if any) :  
: Yes : No: Yes : No :  
: : How long : :

|              |                        |     |  |                          |                                             |
|--------------|------------------------|-----|--|--------------------------|---------------------------------------------|
| Trần Mộng Di | Lieutenant-<br>Colonel | Yes |  | 12/11/80<br>IV # 508-411 | Tuan Tran<br>[REDACTED]<br>Pomona, CA 91766 |
|              |                        |     |  |                          |                                             |
|              |                        |     |  |                          |                                             |
|              |                        |     |  |                          |                                             |
|              |                        |     |  |                          |                                             |

TUAN ANH TRAN

POMONA, CA 91766

523

10/22 1984

16-4/1220

card 11/4/84

CHL

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association \$ 12.00  
Twelve Dollars and <sup>no</sup>/<sub>100</sub>

DOLLARS

SECURITY PACIFIC NATIONAL BANK

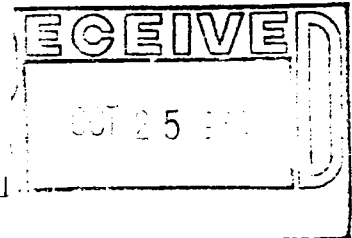
Diamond Bar Office #0285  
334 S. Diamond Bar Blvd., Diamond Bar, CA 91765

FOR Niên Liệm

*Thanh*

I TRI VIỆT NAM  
INERS ASSOCIATION

GINIA 22204



BANKPRINT

NGUYEN XUAN LAN, MA  
TRINH NGOC DUNG, MA  
KIM DANH COOK, MSW  
NGUYEN QUYNH GIAO  
PHAM THI TRI  
MAI NGOC BICH  
TRAN THI PHUONG  
HUYNH KIM CHI  
THO LOCKERMAN  
DUONG MY LINH SOLANO  
MRS. LE VAN HUNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
8888888888

Hội, Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, thuần túy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam.

Phát Ngôn Viên  
Spokesperson

KIM DANH COOK, MSW

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Ban Chấp Hành T.U.  
Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
TRAN KIM DUNG, MS  
Vice-President  
NGUYEN QUYNH GIAO  
Vice-President  
TRINH NGOC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYEN XUAN LAN, MA  
Deputy Secretary  
TRAN THI PHUONG  
Treasurer  
HUYNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn  
Advisory Committee

DUONG MY LINH SOLANO, Esq.  
KIM DANH COOK, MSW

Họ và Tên: Tran Anh Tran

Địa chỉ:

Pomona, CA 91766

Điện thoại: (số) (nhà)

Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội:

Trang Mân Di

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chi, Em v.v.)

Chà

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội:

Thời giờ:

Niên liệm: X (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: \$5.00 (tùy ý)

Thổ tú, ngân phiếu xin gửi về:

Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị Việt Nam

TUAN ANH TRAN

POMONA, CA 91766

524

10/22 1984

16-4/1220

Đã đóng góp ngày 10.10.84  
cà 2 checks

PAY TO THE ORDER OF Families of Vietnamese Political Prisoners Association 5.00

Five dollars and <sup>no</sup>/<sub>100</sub>

DOLLARS

SECURITY PACIFIC NATIONAL BANK

Diamond Bar Office #0285  
334 S. Diamond Bar Blvd., Diamond Bar, CA 91765

FOR Tiền ủng hộ cho Hội

*Thanh*



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

SUITE D • ARLINGTON VIRGINIA 22204  
TELEPHONE [REDACTED]



### Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO  
TRẦN KIM DUNG, MS  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
TRINH NGOC DUNG, MA  
KIM OANH COOK, MSW  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
PHAM THI TRI  
MAI NGOC BICH  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
HUỖNH KIM CHI  
THO ACKERMAN  
DUONG MY-LINH SOLAND  
MRS. LÊ VĂN HUNG

### Phát Ngôn Viên Spokesperson

KIM OANH COOK, MSW

### Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO  
President  
TRẦN KIM DUNG, MS  
Vice-President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
Vice-President  
TRINH NGOC DUNG, MA  
Secretary General  
NGUYỄN XUÂN LAN, MA  
Deputy Secretary  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Treasurer  
HUỖNH KIM CHI  
Deputy Treasurer

### Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DUONG MY-LINH SOLAND, Esq  
KIM OANH COOK, MSW

### Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM  
8888888888

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam hoạt động bất vụ lợi, tuân tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích yểm trợ cho việc trả tự do cho tù nhân chính trị Việt Nam.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây:

Họ và Tên: Tram Anh Tuan

Địa chỉ: [REDACTED], Pomona, CA 91766

Điện thoại: (số) [REDACTED] (nhà) [REDACTED]

Tên thân nhân trong danh sách tù nhân chính trị của Hội: Trần Mộng Di

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: cha  
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chi, Em v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội:

Thời giờ: [REDACTED]

Niên liệm: X (\$12.00) CK# 523 ngày 29/10/89

Đóng góp ủng hộ: \$5.00 (tùy ý) CK# 524 ngày 22-10-84

Thở tú, ngân phiếu xin gói về:

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam  
[REDACTED] Suite D  
Arlington, VA 22204

Trà lời cảm ơn Koi  
My Linh  
10/25/84

From : Tuan Tran

PRESS HARD  
YOU ARE MAKING 4 COPIES

FROM:

TUAN TRAN

POMONA Hoi Gia Dinh  
CA 91766

Customer Number if any

TO:

Hoi Gia Dinh Tu Nhan  
Chinh Tri Viet Nam

ARLINGTON - VIRGINIA 22204

• US GPO 1984-425-341 Label 11B (1-84)

**EXPRESS MAIL**  
NEXT DAY SERVICE

POST OFFICE  
TO ADDRESSEE



ORIGIN:

Initials of  
Receiving  
Clerk

P.O. ZIP Code

Date in

Time in

Return Receipt Service  
(Additional fee required)

☐ To Whom & Date Del.  
☐ To Whom. Date  
& Address of Del.

Weight

Lbs.

Postage  
& Fees: \$

**B 74578669**

DESTINATION:

Date of Del.

Time of Del.

Initials of Del. Emp.

Signature of Addressee or Agent:

DELIVERY WAS ATTEMPTED

Date:

Time:

Notice Left By:

**EXPRESS MAIL SERVICE**

▶ TO REMOVE PEEL BACK HERE ▶

